

Bản án số: 04/2025/HSST  
Ngày 14-02-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh***

***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:***

**Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

***Họ và tên: Bùi Văn A (tên gọi khác: Không),*** sinh năm 1980, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 02, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi B (*đã chết*) và bà Trần Thị C, sinh năm 1956, bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thụy Khánh D, sinh năm 1983 và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

**Bà Nguyễn Thụy Khánh D,** sinh năm 1983; cư trú: Thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

**Ông Lê Duy Đ,** sinh năm 1995; cư trú: Thôn PT, xã BT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2024, Bùi Văn A đến khu vực xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để mua cây cao su thanh lý thì A gặp một đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi A “*anh có mua pháo về chơi không*”, lúc

này A nảy sinh ý định mua pháo về đốt trong dịp tết nguyên đán thì trả lời “*có, nếu rẻ thì mua*”. A và đối tượng này thỏa thuận và thống nhất mua bán 20 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống với số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó, đối tượng này nói A đi đến địa điểm bên lề đường gần cầu nối giữa xã PN với xã ĐK để lấy pháo. A điều khiển xe ô tô hiệu Mazda 3 mang biển kiểm soát 93A – 110.94 đi đến vị trí đối tượng này chỉ dẫn thì thấy có một thùng giấy bên trong chứa đựng pháo nên A bê lên xe ô tô rồi gói số tiền 8.000.000 đồng vào bọc ni lông màu đen để lại ngay vị trí mà đối tượng này để thùng pháo. Sau đó, A điều khiển xe ô tô chở thùng pháo này về nhà tại thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập. Khi A đi đến khu vực giáp ranh giữa thôn TD với thôn CD, xã PV thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm 20 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước mỗi hộp là 16.9cm x 16.9cm x 10cm, có nhiều màu sắc; 01 xe ô tô hiệu MAZDA 3 mang biển kiểm soát 93A – 110.94; 01 điện thoại di động Realme C35 màu xanh và 01 thùng giấy kích thước 45cm x 35cm x 40cm màu nâu bên ngoài dán băng keo màu vàng để phục vụ công tác điều tra.

Theo Bản kết luận giám định số 1518 ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận 20 khối hình hộp ký hiệu là M được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (*pháo hoa nổ*), tổng khối lượng là 34,05kg. Hoàn lại sau giám định 16 hộp pháo hoa nổ.

Đối với xe ô tô Mazda mang biển kiểm soát 93A-110.94 mà Bùi Văn A sử dụng để vận chuyển pháo nổ thuộc sở hữu hợp pháp của A. Tuy nhiên, ngày 17 tháng 12 năm 2024, A đã bán chiếc xe này cho ông Lê Duy Đ với giá 355.000.000 đồng, sau đó A mượn lại xe để làm phương tiện đi lại.

Đối với điện thoại di động Realme C35 là của Bùi Văn A không liên quan đến vụ án.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 08/QĐ-VKSBGM ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “*tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn A mức án từ 24 - 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 08/QĐ-VKSBGM ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

**[3]** Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên biên bắt người người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 1518 ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có pháo nổ để đốt vào dịp Tết Nguyên đán năm 2025, nên ngày 30 tháng 12 năm 2024, bị cáo đã mua của đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 34,05 kg pháo nổ với số tiền là 8.000.000 đồng. Sau đó, vận chuyển về nhà ở thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập cất giấu để đến tết đốt; khi đi đến thôn TD, xã PV thì bị lực lượng Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**[4]** Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua pháo nổ về tàng trữ để sử dụng trong dịp tết là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Xét tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

**[5]** Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử cần áp dụng.

**[6]** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình.

**[7]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

**[8]** Đối với đối tượng bán pháo cho bị cáo A, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[9]** Về xử lý vật chứng:

Đối với 16 hộp pháo hoa nổ được hoàn lại sau giám định; 01 thùng giấy kích thước 45cm x35cm x40cm màu nâu bên ngoài dán băng keo màu vàng là vật chứng vụ án và là hàng cấm, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Realme C35 là của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ô tô Madza mang biển kiểm soát 93A-110.94 mà bị cáo sử dụng để vận chuyển pháo nổ là thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo. Tuy nhiên, ngày 17 tháng 12 năm 2024, bị cáo đã bán chiếc xe này cho ông Lê Duy Đ với giá 355.000.000 đồng có làm Hợp đồng mua bán xe và được Văn phòng Công chứng Nguyễn Gia Tuyền chứng nhận. Ông Đ đã trả hết tiền và đồng thời cho bị cáo mượn lại xe để đi trong một thời gian. Sau đó, bị cáo đã dùng phương tiện này để vận chuyển pháo nhưng ông Đ không biết. Vì vậy, cần trả chiếc xe ô tô này lại cho ông Đ.

**[10]** Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

**[11]** Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ nêu trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn A** (tên gọi khác: Không) phạm tội “tàng trữ hàng cấm”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử hình phạt chính đối với bị cáo Bùi Văn A 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Tuyên phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

**3. Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 16 hộp pháo hoa nổ được hoàn lại sau giám định; 01 thùng giấy kích thước 45cm x35cm x40cm màu nâu bên ngoài dán băng keo màu vàng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Văn A 01 điện thoại di động Realme C35.

Tuyên trả lại cho ông Lê Duy Đ 01 xe ô tô Mazda biển kiểm soát 93A-110.94.

*(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009833; Quyển số 0179, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).*

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (2)
- Huyện ủy Bù Gia Mập (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập(01);
- Công an huyện Bù Gia Mập (01);
- Ủy ban nhân dân xã PV (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VĂN PHÚ VINH**